CTCP Dược phẩm TW25 (UPCOM: UPH)

FireAnt

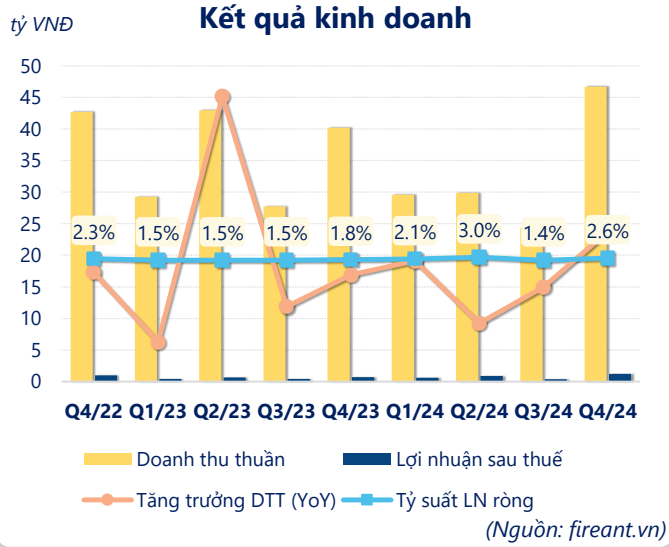
Ngày 31/12/2024	10,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-15.0%	**21.4%**	**8.5%**

ROE — 2024: **2.0%** — +/- YoY ▲ 0.5%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	46.7 tỷ VNĐ	▲ 22.3 ▲ 91.3%	▲ 6.50 ▲ 16.1%
LN gộp	4.77 tỷ VNĐ	▲ 0.91 ▲ 23.5%	▼ 0.35 ▼ 6.9%
LN thuần	0.69 tỷ VNĐ	▲ 0.34 ▲ 97.9%	▼ 0.04 ▼ 5.1%
LN sau thuế	1.21 tỷ VNĐ	▲ 0.86 ▲ 245%	▲ 0.49 ▲ 67.6%

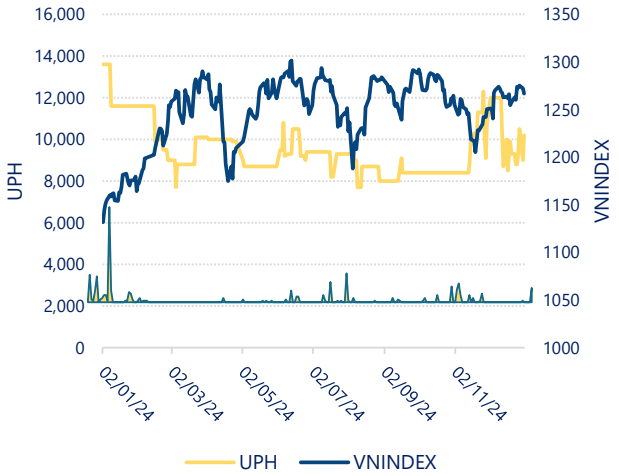
	2024	YoY
DT thuần	131 tỷ VNĐ	▼ 9.00 ▼ 6.8%
LN gộp	17.0 tỷ VNĐ	▼ 1.30 ▼ 6.6%
LN thuần	2.56 tỷ VNĐ	▲ 0.23 ▲ 9.7%
LN sau thuế	3.07 tỷ VNĐ	▲ 0.86 ▲ 38.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

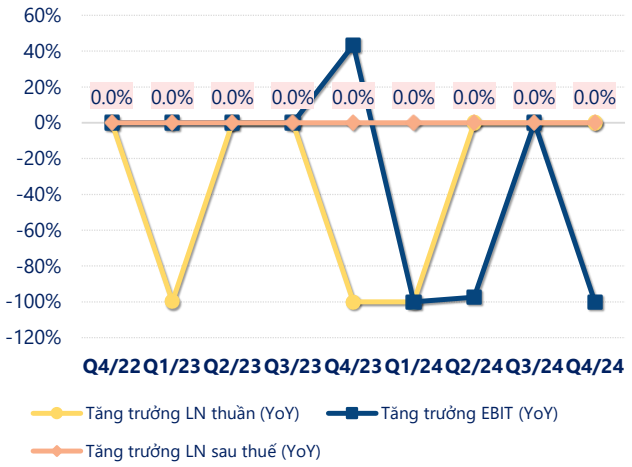
Lịch sử giá



CTCP Dược phẩm TW25 (UPCOM: UPH)

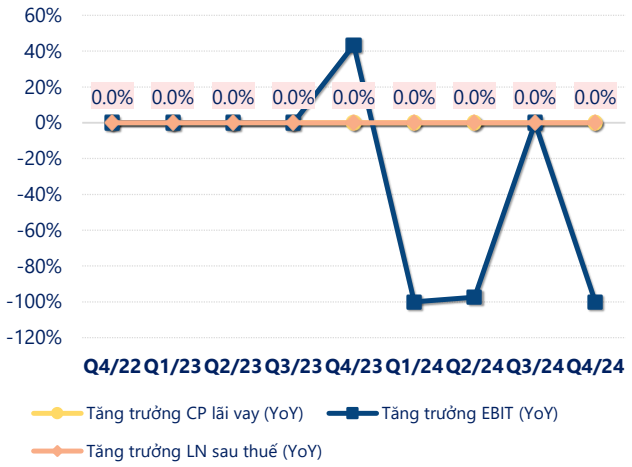
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



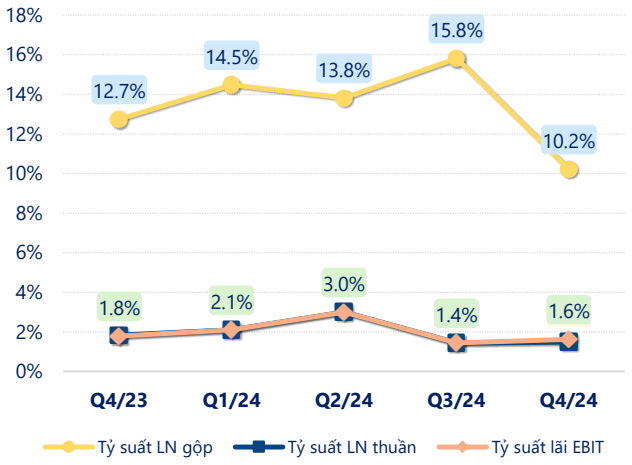
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



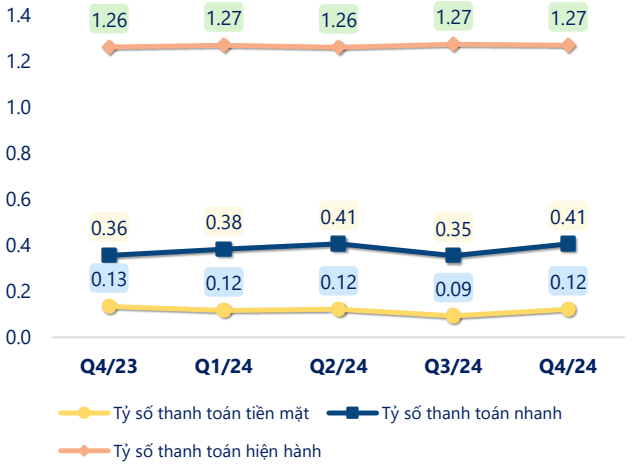
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



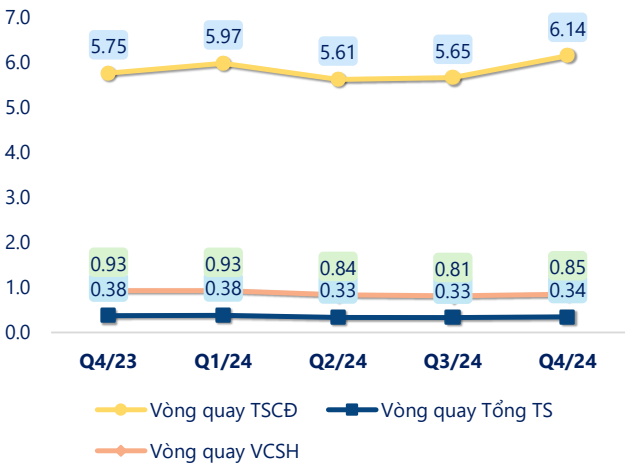
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



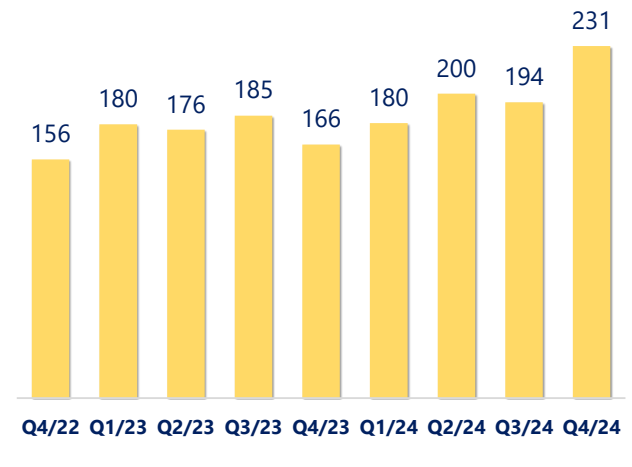
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

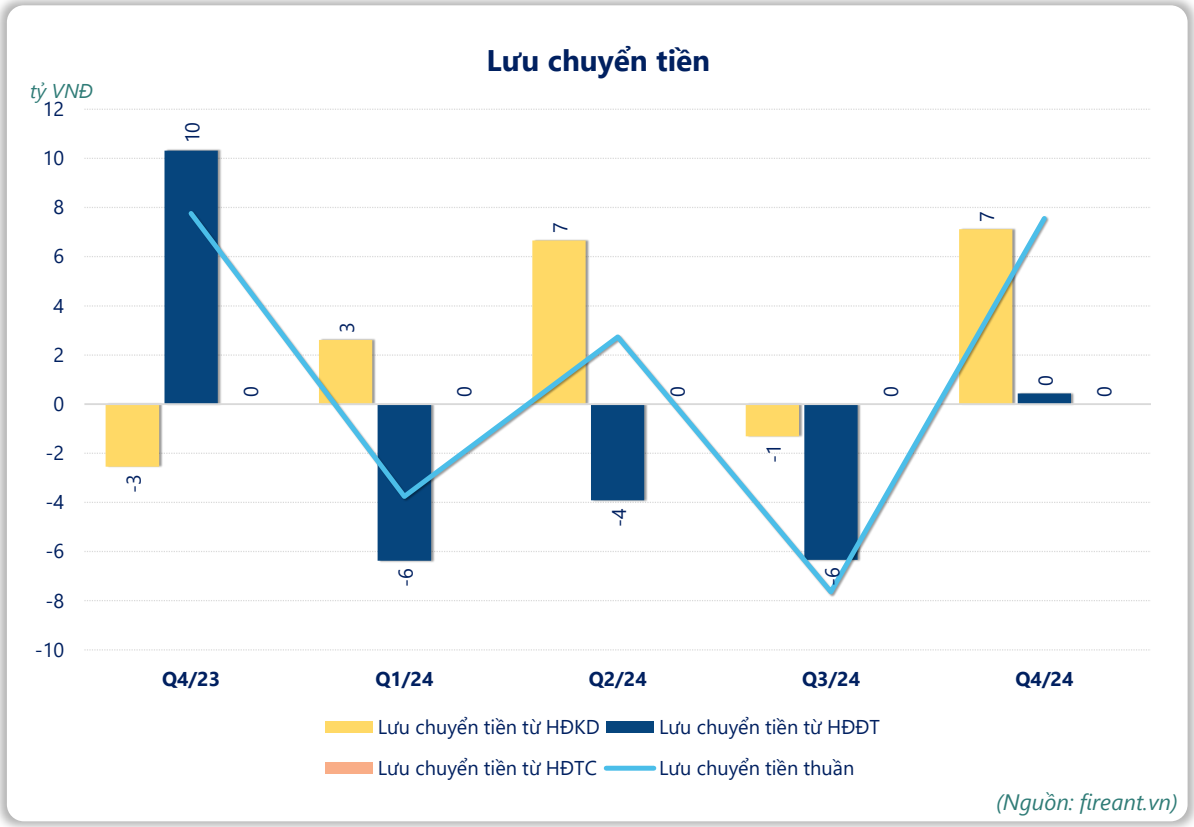


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược phẩm TW25 (UPCOM: UPH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**46.7**	**40.2**	**16.1%**	**131**	**140**	**-6.8%**
Giá vốn hàng bán	41.9	35.1	19.4%	114	122	-6.8%
Lợi nhuận gộp	4.77	5.12	-6.9%	17.0	18.3	-6.6%
Doanh thu HĐTC	0.91	1.02	-10.4%	2.18	2.62	-17.0%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.03	0.02	40.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.23	1.25	-1.3%	2.33	4.10	-43.2%
Chi phí QLDN	**3.76**	**4.15**	**-9.5%**	**14.3**	**14.4**	**-0.8%**
LN thuần từ HĐKD	0.69	0.73	-5.1%	2.56	2.33	9.7%
Lợi nhuận khác	**0.06**	**-0.02**	**420%**	**0.06**	**-0.12**	**153%**
LN trước thuế	0.76	0.72	5.1%	2.62	2.21	18.4%
Lợi nhuận sau thuế	**1.21**	**0.72**	**67.6%**	**3.07**	**2.21**	**38.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.21**	**0.72**	**67.6%**	**3.07**	**2.21**	**38.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)